

Số: 117/KH-UBND

Cẩm Giàng, ngày 31 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Cẩm Giàng

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021; Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Cẩm Giàng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích.

1.1. Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo

phương pháp đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

1.2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu.

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện phải thực hiện theo đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng, đủ quy trình và đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu biểu báo cáo theo quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo tại các xã, thị trấn.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN RÀ SOÁT.

- Từ ngày 31/8/2023 đến ngày 20/9/2023:

UBND huyện, UBND các xã, thị trấn Kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 khi có sự thay đổi về thành viên Ban chỉ đạo. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn; Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các văn bản hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chỉ đạo việc điều tra, rà soát tới các điều tra viên là các trưởng thôn, khu dân cư.

- Từ ngày 21/9/2023 đến 05/10/2023:

+ Ban chỉ đạo rà soát xã, thị trấn chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo **sơ bộ** về UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **06/10/2023**.

+ UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **10/10/2023**.

- Từ ngày 06/10/2023 đến ngày 20/10/2023.

+ Ban chỉ đạo rà soát huyện tổ chức kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tại các xã, thị trấn.

+ Ban chỉ đạo rà soát HN, HCN cấp xã tổ chức rà soát chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Tổ chức niêm yết công khai danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, KDC và tại trụ sở UBND cấp xã, thông báo qua Đài truyền thanh cấp xã. Việc niêm yết danh sách được thực hiện trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 06/11/2023:

UBND các xã, thị trấn hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định trình UBND huyện thẩm định cho ý kiến về kết quả rà soát. UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh (*thông qua Sở Lao động – TB&XH*) sau khi tổng hợp kết quả rà soát chính thức của UBND các xã, thị trấn.

- Từ ngày 07/11/2023 đến ngày 17/11/2023:

UBND các xã, thị trấn lập danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo mẫu danh sách và hướng dẫn lập danh sách kèm theo).

Lập sổ quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; lập danh sách cấp Bảo hiểm y tế năm 2024 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định nộp về UBND huyện (*thông qua Phòng Lao động – TB&XH*). Đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Từ ngày 18/11/2023 đến ngày 30/11/2023

UBND huyện tổng hợp phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động – Thương binh & Xã hội*) trước ngày **30/11/2023**.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện)

- Tham mưu Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ giúp việc rà soát; thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 tại các xã, thị trấn.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với Sở Lao động – TB&XH tập huấn nghiệp vụ rà soát thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh & Xã hội tổ chức truyền thông về chính sách giảm nghèo.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo đúng quy định;

- Tổng hợp kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về UBND huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

- Tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp cùng Phòng Tài chính – Kế hoạch dự toán kinh phí điều tra, rà soát, thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, bố trí kinh phí tổ chức rà soát; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

3. Chi cục Thống kê huyện

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

Phối hợp với các phòng, ban có liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Phát thanh huyện

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và của người dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

6. Các thành viên Ban chỉ đạo của huyện: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động tham mưu cho ngành chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội: Ủy ban MTTQ huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh huyện, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện... phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025 sau khi có sự thay đổi về thành viên Ban chỉ đạo.

Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã, thị trấn giúp Chủ tịch UBND xã, thị trấn: xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; phổ biến, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên hệ thống đài phát thanh xã, thị trấn; hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát; tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định; kiểm tra công tác công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 07/2021/TTBLĐYBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu danh sách kèm theo báo cáo UBND huyện để tổng hợp báo cáo Sở Lao động – Thương binh & Xã hội.

- Chỉ đạo tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện.

- Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tổ chức kiểm tra, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện

chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát huyện, các phòng, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động -TB&XH huyện) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ rà soát HN, HCN huyện;
- Các phòng, ban, ngành có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Quyết